TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HSST
Ngày: 07-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tuyển và bà Phan Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Dương Đức Hái - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở TAND huyện T, xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Chí C, sinh ngày 08/10/1992, nơi sinh và nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1959 (chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1963; có 02 anh và 01 em; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 05/9/2012, bị Công an xã H, huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây tối trật tự công cộng

- Ngày 04/12/2012, bị TAND thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 17 tháng tù về tội Cướp tài sản. Chấp hành xong ngày 12/11/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2024, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trọng T, sinh ngày 14/6/1997, nơi sinh và nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1967 và bà Đinh Thị L1, sinh năm 1970; có 02 anh và 02 chị; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2024, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Bảo, sinh ngày 15/8/1998, nơi sinh và nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn N, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1978; có 02 em; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2024, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Thanh M, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

2. Võ Hồng Q, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

3. Nguyễn Thế V, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên;Vắng mặt.

4. Lương Thanh G, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

5. Nguyễn Thị P, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

6. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

7. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

8. Phạm Thị H, sinh năm 1956; nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Trần Văn M1, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Phạm Công S; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/10/2024, Nguyễn Trọng T nhắn tin cho Nguyễn Chí C rủ góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng, C đồng ý nên T chuyển vào tài khoản của C 500.000 đồng để mua ma túy. Lúc này, có Nguyễn B và Nguyễn Thanh M đang chơi tại nhà C ở thôn M, xã H, huyện T nên C nói cho B biết sự việc. B cũng muốn tham gia sử dụng ma túy nên nói C không cần góp tiền để B góp 300.000 đồng. Do không có tiền mặt nên B nói C lấy xe máy của B đến cửa hàng điện thoại của anh Trần Văn M1 ở thôn M, xã H, huyện T lấy điện thoại của B đang sửa. Tại đây C dùng điện thoại của B đăng nhập vào tài khoản ngân hàng của B, chuyển khoản cho M1 rồi lấy 1.000.000 đồng tiền mặt. Sau khi lấy tiền, C tiếp tục điều khiển xe của B đến khu vực ngã tư đèn xanh đèn

đỏ thuộc xã H, thị xã Đ mua 01 gói ma túy đá từ một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch với giá 800.000 đồng. Mua được ma túy, C mang về nhà. Sau đó C cùng B, M vào phòng ngủ của C, C lấy dụng cụ sử dụng ma túy do C đã chuẩn bị trước gồm 01 chai nhựa có chứa nước bên trong, trên nắp có gắn 01 ống hút và 01 nỏ thủy tinh. C cắt gói ma túy đã vừa mua, đổ một phần vào bên trong nỏ, dùng bật lửa đốt nóng ma túy rồi hút. Hút xong, C đưa cho B, Mỹ thay nhau sử dụng. Khoảng 20 phút sau, T đến nhà C lấy phần ma túy đá còn lại đổ vào nỏ, dùng bật lửa đốt nóng rồi cùng sử dụng với C, B, Mỹ. Một lúc sau, Võ Hồng Q đến nhà C chơi, thấy cả nhóm đang sử dụng ma túy nên Q cũng vào lấy bật lửa đốt nóng ma túy rồi hút. Sau đó, C dùng điện thoại nhắn tin rủ Nguyễn Thế V đến nhà C sử dụng ma túy, V đồng ý nên đến và sử dụng với cả nhóm. Khoảng 30 phút sau, Lương Thanh G đến nhà C chơi. Đến 18 giờ cùng ngày, Công an huyện T phát hiện sự việc nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C, T, B.

Kết luận giám định số 473/KL-KTHS ngày 28/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận chất màu xám bám dính trong đầu hình cầu của ống thủy tinh trong suốt và tinh thể màu trắng bám dính trong đoạn ống nhựa trong suốt là ma túy, loại Methamphetamine. Vì lượng bám dính ít nên không xác định được khối lượng.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSTH ngày 12/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo Nguyễn Chí C, Nguyễn Trọng T, Nguyễn B về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng, đồ vật tạm giữ: 01 nỏ thủy tinh; 01 đoạn ống nhựa rỗng bên trong; 01 hộp giấy màu đỏ nhãn hiệu SANVEST; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 chai nhựa màu vàng, nhãn hiệu Number1; 01 ống nhựa, đường kính 0,6cm, một đầu dôi ra khỏi nắp đậy là 16cm; 01 bật lửa màu vàng; 01 xe mô tô không có biển số, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave; 01 điện thoại cảm ứng hiệu OPPO màu đen; 01 điện thoại hiệu Vietel loại bàn phím cơ, màu đỏ; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO Reno6Z5G màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu Realme C11 2021 màu xanh.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đồng ý với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận hành vi phạm tội của mình là đúng, không oan và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị P, Nguyễn Văn T1, Phạm Thị H không có yêu cầu gì.

Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; các Điều 17, 38, 47, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Chí C từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Nguyễn Trọng T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Nguyễn B từ 07 năm đến

07 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì không có nghề nghiệp ổn định.

Về vật chứng thu giữ: Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng dùng vào việc phạm tội: 01 nỏ thủy tinh, 01 đoạn ống nhựa rỗng bên trong, 01 hộp giấy màu đỏ nhãn hiệu SANVEST; 01 cây kéo bằng kim loại, 01 chai nhựa màu vàng, nhãn hiệu Number1; 01 ống nhựa, đường kính 0,6cm; 01 bật lửa màu vàng. Tịch thu vào ngân sách đối với 01 xe môtô không có biển số, loại xe WAVE của bị cáo B; 01 điện thoại cảm ứng hiệu Oppo màu đen của bị cáo C; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO reno6Z5G màu xanh có gắn sim số 0335437066 của bị cáo B; 01 điện thoại nhãn hiệu Realme C11 2021 màu xanh bên trong có gắn thẻ sim 0343305322 của T. Trả lại cho bị cáo C 01 điện thoại hiệu Vietel loại bàn phím cơ, màu đỏ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo C nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

Bị cáo B nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về tố tụng: Một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã lấy lời khai đầy đủ và không có yêu cầu gì, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, công cụ dùng vào việc thực hiện tội phạm. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ đến 18 giờ ngày 17/10/2024, tại thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên, các bị cáo Nguyễn Chí C, Nguyễn Trọng T, Nguyễn B đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho mình và 03 người khác gồm: Nguyễn Thanh M, Võ Hồng Q, Nguyễn Thế V cùng sử dụng.

Hành vi của Nguyễn Chí C, Nguyễn Trọng T, Nguyễn B đã phạm vào tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ Luật hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc sử dụng ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy; làm phát sinh, lây lan các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, mới đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm cho xã hội.

[5] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, có vai trò khác nhau khi thực hiện tội phạm nên mức hình phạt cũng khác nhau. Bị cáo C là người thực hiện tích cực tội phạm nhất, chủ động tìm người bán ma túy, trực tiếp đi lấy ma túy về để sử dụng, tìm kiếm người sử dụng chung, chuẩn bị dụng cụ và bố trí địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng và bị TAND thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 17 tháng tù về tội Cướp tài sản nhưng vẫn coi thường pháp luật nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo T, B.

Bị cáo T là người khởi xướng rủ bị cáo C mua ma túy và góp 500.000 đồng cho C đi mua ma túy. Còn bị cáo B góp ít hơn 300.000 đồng và đưa xe cho cho C đi lấy ma túy về sử dụng. Do đó cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo T cao hơn so với bị cáo B.

[6] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo C từng tham gia nghĩa vụ quân sự, có cha được tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, Huân chương chiến công hạng ba. Bị cáo T có ông nội được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, nên cần giảm nhẹ cho bị cáo C, bị cáo T một phần hình phạt để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu gì nên HĐXX không xét.

[8] Về vật chứng, đồ vật tạm giữ:

Đối với 01 nỏ thủy tinh, 01 đoạn ống nhựa rỗng bên trong, 01 hộp giấy màu đỏ nhãn hiệu SANVEST; 01 cây kéo bằng kim loại, 01 chai nhựa màu vàng, nhãn hiệu Number1; 01 ống nhựa, đường kính 0,6cm; 01 bật lửa màu vàng dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe môtô không có biển số, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE của bị cáo B; 01 điện thoại cảm ứng hiệu Oppo màu đen của bị cáo C; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO reno6Z5G màu xanh có gắn sim số 0335437066 của bị cáo B; 01 điện thoại nhãn hiệu Realme C11 2021

màu xanh bên trong có gắn thẻ sim 0343305322 của T; Các bị cáo đã sử dụng điện thoại, xe vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách.

Riêng 01 điện thoại hiệu Vietel loại bàn phím cơ, màu đỏ của bị cáo C không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo C.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Đối với Nguyễn Thanh M, Võ Hồng Q và Nguyễn Thế V chỉ tham gia sử dụng trái phép chất ma túy, không tham gia cùng các bị cáo C, T, Bảo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với hành vi của anh Trần Văn M1 khi đưa 1.000.000 đồng cho bị cáo C, anh M1 không biết C sử dụng để đi mua ma túy và việc bà Nguyễn Thị P (mẹ của bị cáo C) không biết các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà bà P nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh M1, bà P là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo C, qua điều tra đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý, Cơ quan điều tra tiếp tục, xác minh làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chí C, Nguyễn Trọng T, Nguyễn B phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt Nguyễn Chí C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/10/2024.

Xử phạt Nguyễn Trọng T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/10/2024.

Xử phạt Nguyễn B 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/10/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 nỏ thủy tinh có tổng chiều dài 13cm; 01 đoạn ống nhựa rỗng bên trong có tổng chiều dài 3,5cm, một đầu cắt nham nhở; 01 hộp giấy màu đỏ nhãn hiệu SANVIEST; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 chai nhựa màu vàng, nhãn hiệu Number1; 01 ống nhựa, đường kính 0,6cm; 01 bật lửa màu vàng kích thước dài 7,5cm; đường kính 02cm.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe môtô không có biển số, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, số khung RLHJA3937RY215633, số máy

JA70E-0604122; 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, hiệu OPPO màu đen; 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO Reno6Z5G màu xanh; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme C11 2021 màu xanh.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí C 01 điện thoại di động, loại bàn phím cơ, hiệu V1 màu đỏ.

Vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/02/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc các bị cáo Nguyễn Chí C, Nguyễn Trọng T, Nguyễn B mỗi người phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu án văn, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mộng Tuyền